

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 14-5-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH LÂM ĐỒNG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Duy Trâm
2. Bà Lê Thị Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Giáp Thị Thu Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông K' Dem - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 01/2021/QĐST-KDTM ngày 16-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Công ty TNHH một thành viên O .

Địa chỉ: Số 146 ấp Phú Thạnh 1, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Văn On – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền ông Trần Văn Độ, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 79 đường H, phường 5, thành phố V, tỉnh Hậu Giang. (Văn bản ủy quyền ngày 10-9-2020).

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1968 - Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh.

Địa chỉ: Thôn 8, xã Đình Trang Th, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nay là thôn 5, xã T, huyện D ,tỉnh Lâm Đồng.

Ông Đ có mặt, bà D vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại phiên tòa Ông Đ đại diện theo ủy quyền nguyên đơn trình bày:

Căn cứ thỏa thuận, năm 2016 giữa Công ty TNHH MTV O và bà Nguyễn Thị Thùy D – Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh có ký hợp đồng mua bán phân bón, theo đó phía công ty On Oanh đã giao cho bà Nguyễn Thị Thùy D - chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh phân bón NPK theo đơn đặt hàng của bà Dương. Theo biên bản đối chiếu công nợ ngày 15-8-2016 thì tính từ ngày 01-7-2016 đến ngày 15-8-2016 tổng số tiền hàng bà D còn nợ của Công ty On Oanh là 744.500.000đ. Từ khi đối chiếu công nợ đến nay bà D không chịu trả số tiền trên và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Công ty.

Nay Công ty TNHH MTV O khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy D thanh toán trả số tiền gốc còn nợ 744.500.000đ và tiền lãi suất quá hạn do chậm thanh toán tính từ ngày 16-8-2016 tính đến ngày 14-5-2021 là 56,5 tháng với mức lãi suất 1,67%/ tháng thành tiền là 702.473.000đ.

Tài liệu chứng cứ, chứng minh là Biên bản đối chiếu công nợ ghi ngày 15 tháng 8 năm 2016.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy D – Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí bà D - chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh phải chịu án phí theo quy định.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên O .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu và xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Thùy D- Chủ đại lý vật tư nông nghiệp Nhật Minh tuy không còn ở địa phương nhưng qua xác minh thì vẫn còn qua lại và còn hộ khẩu thường trú ở địa phương nên thuộc trường hợp cố tình dấu địa chỉ và đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Giữa Công ty TNHH một thành viên O và hộ kinh doanh cá thể do bà Nguyễn Thị Thùy D làm chủ, có ký kết hợp đồng về việc mua bán hàng hóa phân bón năm 2016. Sau khi ký kết hợp đồng phía Công ty TNHH một thành viên O đã giao cho bà Nguyễn Thị Thùy D phân bón các loại. Đến ngày 15-8-2016 giữa Công ty TNHH một thành viên O và bà Nguyễn Thị Thùy D tiến hành đối chiếu công nợ, theo đó bà Nguyễn Thị Thùy D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh còn nợ của Công ty số tiền 744.500.000đ. Từ khi đối chiếu công nợ đến nay bà D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh không chịu trả số tiền trên cho Công ty.

Nay Công ty TNHH MTV Okhởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thùy D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh thanh toán trả số tiền gốc còn nợ 744.500.000đ và tiền lãi suất quá hạn do chậm thanh toán tính từ ngày 16-8-2016 tính đến ngày 14-5-2021 là 56,5 tháng với mức lãi suất 1,67%/ tháng thành tiền là 702.473.000đ.

Xét yêu cầu của Công ty TNHH một thành viên O khởi kiện buộc bà Nguyễn Thị Thùy D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh thanh toán trả số tiền gốc còn nợ 744.500.000đ. Căn cứ Điều 24; Điều 50 Luật thương mại buộc bà Nguyễn Thị Thùy D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh trả số nợ trên là có căn cứ chấp nhận. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên O, buộc bà D - Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh có nghĩa vụ thanh toán trả số tiền còn nợ là phù hợp.

[3] Về lãi suất: Căn cứ vào biên bản đối chiếu công nợ mà hai bên đối chiếu ngày 15-8-2016. Nay Ông Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn yêu cầu tính lãi với mức lãi suất 1,67 %/ tháng là phù hợp theo quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bà D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.446.973.000đ, án phí là 36.000.000đ + 646.973.000đ x 3% = 55.409.000đ. Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 24, Điều 50, Điều 306 Luật thương mại; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH một thành viên O về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh có trách nhiệm thanh toán trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền 1.446.973.000đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi sáu triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Trong đó số tiền gốc 744.5000.000đ, tiền lãi là 702.473.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thuỳ D- Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp Nhật Minh phải chịu 55. 409.000đ (Năm mươi lăm triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên O số tiền 25.746.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001593 ngày 19-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

K' My Na

